

Số: 260 /KH-THCSPC

Hà Đông, ngày 21 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024; Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội; Quyết định số 43564/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc sửa đổi Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Căn cứ công văn số 3096/SGDDĐT-GDPT ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học năm học 2023 - 2024 cấp THCS;

Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Hướng dẫn số 515/HD-PGDĐT ngày 07/9/2023 của Phòng GDĐT quận Hà Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 cấp trung học cơ sở.

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả đạt được của nhà trường trong năm học trước, trường THCS Phú Cường xây dựng kế hoạch năm học 2023 - 2024 như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Địa phương

Phường Phú Lương là một phường nằm ở phía nam cách trung tâm quận Hà Đông khoảng 4 km với dân số trên 20 ngàn nhân khẩu, 6.205 hộ dân, được chia thành 22 tổ dân phố trên diện tích tự nhiên là 671,52 ha. Trong những năm qua, kinh

tế - văn hóa xã hội phường Phú Lương ngày càng phát triển, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phường Phú Lương đang trong quá trình đô thị hóa chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Phường có một số nghề truyền thống như: xây dựng, nghề mộc, làm bột lọc, chổi chít,... trong đó nghề mộc Thượng Mạo đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận là làng nghề truyền thống.

Toàn phường có 8 trường công lập, gồm có 2 trường THCS, 3 trường Tiểu học, 3 trường Mầm non. Trong đó có 2 ngôi trường mới được thành lập vào tháng 4 năm 2020.

Trường THCS Phú Cường là một ngôi trường công lập được thành lập theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND quận Hà Đông. Trường được xây dựng trên Khu đất dịch vụ Nam Ninh - Khu Xê, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Với diện tích trên 5332,05 m², trường được xây thành 4 đơn nguyên, trong đó có 3 tòa nhà 5 tầng và 1 khu nhà đa năng 3 tầng với tổng số 55 phòng lớn, nhỏ.

Tuyển tuyển sinh của trường là những học sinh thuộc các tổ dân phố 7, 8, 9 và tổ dân phố 17, 18, 19, 20, 21, 22; khu đất dịch vụ Nam Ninh - Khu Xê, Khu Đô thị Phú Lương.

2. Nhà trường

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV)

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Lao công	Tổng toàn trường	Ghi chú
Số lượng	2	37	7	3	2	51	
Trong đó							
Biên chế	2	31	4	0	0	37	
HĐ theo ND 111/ND-CP	0	6	3	3	2	14	
Nữ	2	35	7	0	2	46	
Đảng viên	2	11	1	0	0	14	
Dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	
Nữ dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	
Độ tuổi TB	47	30,3	41	47,7	47	42,5	
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ							
Trên Đại học	1	3	1	0	0	5	
Đại học	1	32	3	0	0	36	
Cao đẳng	0	2	1	0	0	3	

Trung cấp CN	0	0	2	3	2	7	
Số lượng GVDG							
Cấp Quận	2	20	0	0	0	22	
Cấp Thành phố	2	6	0	0	0	8	
Số lượng CSTĐ cấp cơ sở trở lên	2	15	0	0	0	17	

- Tổng số CB, GV, NV: 51 đ/c.

- Số tổ: 03; Trong đó:

+ Tổ KH xã hội: 20 (19 giáo viên và 01 nhân viên thư viện).

+ Tổ KH tự nhiên: 21 (02 BGH, 18 giáo viên, 01 nhân viên thiết bị).

+ Tổ văn phòng: 10 người.

* Đánh giá về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ CB, GV, NV:

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV tốt, có kinh nghiệm trong công tác quản lý giảng dạy ở nhiều môi trường khác nhau.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Phường Phú Lương.

- Đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, tâm huyết với nghề, có tinh thần, trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. Tập thể sư phạm đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, sẵn sàng đóng góp công sức cho trường mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành.

* Số giáo viên thừa (thiếu):

- Nhà trường còn thiếu 6 giáo viên ở các bộ môn: Địa lí, GDTC, KHTN, Tiếng Anh, Toán.

- Nhà trường thừa 01 giáo viên ở bộ môn: Mỹ thuật.

- So với định biên: thiếu 2 giáo viên và 1 nhân viên Thư viện.

Nhà trường đã hợp đồng đủ giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu tháng 9 năm 2023.

2.2. Tình hình cơ sở vật chất

TT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Đạt chuẩn (so với Quy định Chuẩn quốc gia)
1.	- Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	Đạt
2.	- Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	1	Đạt
3.	- Phòng Văn thư	Phòng	1	Đạt

4.	- Phòng Kế toán	Phòng	1	Đạt
5.	- Phòng học	Phòng	23	Đạt
6.	- Phòng bộ môn KHTN 1	Phòng	1	Đạt
7.	- Phòng bộ môn KHTN 2	Phòng	1	Đạt
8.	- Phòng bộ môn KHXH	Phòng	1	Đạt
9.	- Phòng Tin học	Phòng	1	Đạt
10.	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	1	Đạt
11.	- Phòng Công nghệ	Phòng	1	Đạt
12.	- Phòng Âm nhạc	Phòng	1	Đạt
13.	- Phòng Mỹ thuật	Phòng	1	Đạt
14.	- Kho thiết bị dùng chung	Phòng	1	Đạt
15.	- Phòng truyền thống	Phòng	1	Đạt
16.	- Phòng Công đoàn	Phòng	1	Đạt
17.	- Phòng Đoàn- Đội	Phòng	1	Đạt
18.	- Phòng Chờ (giáo viên)	Phòng	2	Đạt
19.	- Phòng HĐSP	Phòng	1	Đạt
20.	- Phòng Tổ bộ môn	Phòng	1	Đạt
21.	- Phòng Y tế	Phòng	1	Đạt
22.	- Phòng ngủ bán trú	Phòng	5	Đạt
23.	- Thư viện	Phòng	3	Đạt
24.	- Phòng Thiết bị	Phòng	1	Đạt
25.	- Phòng Đa năng	Phòng	1	Đạt
26.	- Sân tập TDTT	m ²	500	
27.	- Nhà bếp, nhà ăn	m ²	332	
28.	- Tổng diện tích đất sử dụng	m ²	5332,05	
29.	- Phòng Tư vấn tâm lý	Phòng	1	Đạt
30.	- Phòng học khác	Phòng	1	Đạt

* Đánh giá chung về tình hình CSVC:

- Đủ số phòng học cho học sinh; bàn ghế đủ cho 23 phòng học.
- Trường đã đầu tư mua thiết bị dạy học; mua dụng cụ, hóa chất cho thực hành, thí nghiệm; sách cho thư viện.
- Hiện tại dự án chưa chưa bàn giao hồ sơ hoàn công cho nhà trường nên gây ra nhiều khó khăn trong việc vận hành và sử dụng.
- Chưa có hạ tầng mạng internet trong khu vực quanh trường, an ninh trật tự ở địa bàn xung quanh phức tạp.

3. Học sinh

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	6	5	5	6	22
Tổng số học sinh	269	210	199	226	904
Trong đó: - Số HS lưu ban		0	0	0	0
- Bình quân số HS/lớp	44,8	42	39,8	37,6	41,0
- Học sinh nữ	133	97	78	111	419
- Con liệt sỹ	0	0	0	0	0
- Con thương bệnh binh	0	0	0	0	0
- Số HS thuộc hộ nghèo	0	0	0	0	0
- Dân tộc thiểu số	02	01	01	0	04
- Nữ dân tộc thiểu số	01	0	01	0	02
- Số HS khuyết tật	01	01	0	0	02
- Số học sinh bỏ học so với năm học trước	0	0	02	0	02
- Số học sinh học 2 buổi/ngày (có bán trú)	0	0	0	0	0
- Số học sinh ăn bán trú	105	15	10	5	135

* Nhận xét chung tình hình học sinh

- Số học sinh đã tăng (tăng 82 em so với năm học trước).
- Đa số các em học sinh ngoan, biết vâng lời thầy cô giáo và cha mẹ.
- Học sinh đã ổn định nề nếp, gắn bó với trường lớp.
- Một số em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt: Khó khăn, bố mẹ ly hôn, mồ côi.
- Một số em không có giấy chứng nhận và thẻ khuyết tật nhưng thực tế tiếp thu rất chậm (thuộc diện học hòa nhập).

4. Những thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi:

- Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong công việc.
- Giáo viên tâm huyết với nghề, nghiêm túc và có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 100% giáo viên thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước.
- Đa số các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được đào tạo cơ bản, có nghiệp vụ, tạo thuận lợi trong công việc được giao.

- Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy các bộ môn theo quy định Bộ GDĐT.
- Cơ sở vật chất của nhà trường khá đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu dạy và học.
- Nhà trường được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Khó khăn:

- Nhà trường còn thiếu 01 nhân viên theo quy định (01 nhân viên thư viện).
- Một số giáo viên còn trẻ, ít có kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý lớp chưa tốt; một số giáo viên nhà xa nên phần nào ảnh hưởng tới công việc.
- Việc tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên còn hạn chế, đặc biệt trong việc tự tìm tòi, đọc tài liệu, ứng dụng CNTT phục vụ cho chuyên môn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 6, 7, 8 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018). Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 với lớp 9 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học. Thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2023-2024: “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Xếp loại rèn luyện, học tập khối 6, 7, 8

	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Tổng 6, 7, 8	
Tổng số	269		210		199		678	
Diễn giải	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kết quả rèn luyện								
Tốt	244	90,7	188	89,52	179	89,95	611	90,12
Khá	24	8,92	21	10,0	20	10,05	65	9,59
Đạt	01	0,38	1	0,48	0	0	02	0,29
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0
Kết quả học tập								
Tốt	111	41,26	70	33,33	77	38,69	258	38,05
Khá	110	40,89	98	46,67	86	43,21	294	43,36
Đạt	45	16,73	40	19,05	35	17,6	120	17,7
Chưa đạt	03	1,12	02	0,95	01	0,50	06	0,89

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực khối 9

Khối 9		
Tổng số	226	
Diễn giải	SL	%
Xếp loại hạnh kiểm		
Tốt	206	91,16
Khá	19	8,4
Trung Bình	1	0,44
Yếu	0	0
Xếp loại học lực		
Giỏi	81	35,84
Khá	87	38,5

Trung Bình	57	25,22
Yếu	01	0,44
Kém	0	0

- Các chỉ tiêu khác:

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 99,6 %.

+ Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: Từ 88,0 % đến 90 % (trên tổng số học sinh dự thi).

+ Điểm TB các môn dự thi vào lớp 10 đạt: 6,8 - 6,92.

Trong đó

Toán 7,1 - 7,2; tăng 0,3 - 0,4 điểm so với năm học trước.

Ngữ Văn 7,2; tăng 0,1 điểm so với năm học trước.

Tiếng Anh 5,8 - 6,0, tăng 0,4 - 0,6 điểm so với năm học trước.

2. Chỉ tiêu đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Kết quả xếp loại giờ dạy

Tổ	TS	Xếp loại giờ dạy							
		Giỏi		Khá		TB		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	19	9	47,37	9	47,37	01	5,26	0	0
KHTN	18	9	50,0	8	44,44	01	5,56	0	0
Tổng số	37	18	46,15	17	45,95	02	5,4	0	0

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn

Tổ	TS	Tốt	%	Khá	%	TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL		SL		SL	%	SL	%
Xếp loại hồ sơ									
KHXH	19	15	78,94	04	21,06	0	0	0	0
KHTN	18	14	77,78	04	22,22	0	0	0	0
Tổng	37	29	78,37	8	21,63	0	0	0	0
Xếp loại thực hiện quy chế									
KHXH	19	15	78,94	04	21,06	0	0	0	0
KHTN	18	14	77,78	04	22,22	0	0	0	0
Tổng	37	29	78,37	8	21,63	0	0	0	0

- Xếp loại chung chuyên môn

Tổ	Xếp loại chung chuyên môn								
----	---------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

	Tổng số	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	19	9	47,37	9	47,37	01	5,26	0	0
KHTN	18	9	50,0	8	44,44	01	5,56	0	0
Tổng	37	18	46,15	17	45,95	02	5,4	0	0

- Xếp loại cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn Hiệu trưởng

Tổ	Tổng số	Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	19	2	10,05	15	78,93	02	10,52	0	0
KHTN	20	2	10	17	85,0	1	5,00	0	0
Tổng	39	4	10,25	32	82,05	3	7,7	0	0

*** Các chỉ tiêu khác:**

- CSTĐ: Tổ KHTN : 03 đ/c, tổ KHXH : 03 đ/c. Toàn trường: 6 đ/c
- SKKN: Toàn trường đăng kí 08 SKKN cấp trường, 06 SKKN cấp Quận.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt từ Khá trở lên trong đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng.
- Đội ngũ giáo viên: đạt chuẩn về trình độ đào tạo đạt 94,6 %, chuẩn nghề nghiệp 100%
- Giáo viên dạy giỏi cấp Quận: 03.
- Bài giảng điện tử: tiết dạy học theo Dự án Stem: từ 01 đến 02 giải cấp Quận.
- Tham gia ngày hội Công nghệ thông tin cấp quận đạt kết quả tốt.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1 Nội dung

- Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần). Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất

học sinh từ năm học 2017 - 2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 (điều chỉnh theo Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659 /SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.1.1. Đối với các lớp khối 6, 7, 8 thực hiện Chương trình GDPT 2018

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học đảm bảo thời lượng quy định trong chương trình, hợp lý khoa học, không bắt buộc phải phân bố chỉ số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần.

1.1.2. Đối với khối lớp 9 thực hiện Chương trình GDPT 2006

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2786/BGDĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung môn học cấp trung học. Tăng cường hỗ trợ các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 lên lớp 10 theo Công văn số 94/SGDĐT-GDTH ngày 14/01/2022 của sở GDĐT Hà Nội.

1.1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyên đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2023-2024,

nhà trường duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.1.5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục giảng dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, Giáo dục An toàn giao thông cho học sinh.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện đúng quy định về việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên.

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- 100% GV thực hiện đúng, đủ chương trình, SGK.

- 100% GV nắm chắc và nghiêm túc thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT (đối với lớp 6, 7, 8); Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT (đối với lớp 9).

- Mỗi môn học xây dựng ít nhất 4 chủ đề/năm. Toàn trường xây dựng 237 chủ đề nội môn và 27 chủ đề liên môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm - học thêm các tiết ôn tập theo chủ đề.

- Mỗi năm học thực hiện: 03 chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, 02 chuyên đề giáo dục tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tổ chức thi đấu TDTT ở các bộ môn theo kế hoạch triển khai của phòng GDĐT.

- 100% các lớp trong nhà trường được dạy các tiết TLVM theo Kế hoạch.

- Tham gia dự thi TDTT cấp Quận đạt từ 02 - 03 giải cấp Quận.

1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo yêu cầu đủ về số tiết, đủ về mục tiêu và nội dung theo quy định của Bộ GDĐT.

Môn Khoa học tự nhiên: Khi giáo viên được phân công dạy đồng thời cả hai chương trình GDPT 2006 và 2018, trong các tuần nếu có nhiều tiết dạy môn khoa học tự nhiên lớp 6, 7, 8 thì có thể giảm số tiết hoặc không bố trí dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học lớp 9. Khi đã hoàn thành dạy học môn Khoa học tự nhiên (lớp 6, 7, 8) thì tăng số tiết/tuần đối với môn Vật lý, Hóa học, Sinh học lớp 9 đảm bảo thực hiện đúng thời lượng chương trình môn học phù hợp trong mỗi học kỳ.

Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với nhiệm vụ của

giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình theo quy định trong chương trình; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu).

Nội dung Giáo dục địa phương của Hà Nội: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Với lớp 6, 7: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục địa phương của thành phố Hà Nội đã được tập huấn trước đó; lớp 8, thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương năm học 2021 - 2022.

Môn Lịch sử và Địa lí: Phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với chủ đề chung ở lớp 7, 8, Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Môn Nghệ thuật gồm hai nội dung: Âm nhạc, Mĩ thuật. Nhà trường phân công, bố trí dạy học đồng thời các nội dung đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trường, cụm theo hướng đổi mới, thực hiện theo công văn số 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Sở GDĐT Hà Nội về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề.

Môn Tiếng Anh: Tăng cường huy động các điều kiện để thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm ở lớp 5 vào học tiếp chương trình ở lớp 6. Thực hiện liên kết với trung tâm dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài để hỗ trợ các kĩ năng giao tiếp cho học sinh.

Môn Tin học: nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7, 8; dạy tự chọn môn Tin học đối với khối 9 tiếp tục thực hiện môn Tin học theo chương trình GDPT 2006 trong đó tăng cường các nội dung hỗ trợ theo chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện Kế hoạch dạy học đã được Hội đồng trường phê duyệt và sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn.

- Thực hiện nghiêm túc và đảm bảo đủ sách giáo khoa cho học sinh theo chương trình.

- Đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức của từng môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo hướng phát triển năng lực của học sinh, khối 9 tiệm cận dần với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đưa kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên vào các tiêu chí đánh giá chuyên môn, đánh giá thi đua của giáo viên, tổ chuyên môn.

- Duyệt kế hoạch của các tổ, nhóm chuyên môn bám sát yêu cầu dạy học theo chủ đề.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Nội dung

2.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Ngữ Văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ Văn theo hướng dẫn lại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

2.1.2. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.1.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% Cán bộ, giáo viên nắm rõ và thực hiện đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT. Riêng môn Ngữ Văn, thực hiện theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT.

- 100 % học sinh tham gia ôn tập kiến thức trên phần mềm *hanoi.stydy.vn*
- 100% các tiết thực hành đều được tổ chức nghiêm túc và 100% các tiết dạy thí nghiệm chứng minh đều được giảng dạy với thiết bị và đồ dùng hiện có hoặc tự làm thêm.

- Sử dụng triệt để thiết bị dạy học sẵn có và tổ chức làm thêm thiết bị, đồ dùng dạy học tự tạo: mỗi nhóm tối thiểu 1 thiết bị tự tạo; mỗi tổ phân đấu có 01 - 02 thiết bị dạy học tự tạo dạng mô hình.

- Mỗi giáo viên có 02 bài giảng trình chiếu Powerpoint/1 học kỳ, mỗi tổ phân đấu có 01 - 02 bài giảng điện tử có nội dung tiết dạy theo dự án Stem chuyển vào kho học liệu điện tử. Toàn trường phân đấu có 01 - 02 bài giảng điện tử có nội dung tiết dạy theo dự án Stem chất lượng tốt dự thi cấp Quận.

- 100% học sinh khối 9 học tự chọn môn Tin học.

- 100% GV tham dự các chuyên đề và dạy thể nghiệm chuyên đề có đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và đa dạng hóa các hình thức dạy học như dạy ở lớp, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, dạy học qua dự án, câu lạc bộ...

- Phối hợp phương pháp cổ truyền với phương pháp hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng CNTT đảm bảo thực sự có hiệu quả trong các tiết dạy, tránh lạm dụng việc trình chiếu dẫn đến hiện tượng học sinh chép một cách thụ động. Phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên.

- Coi trọng thực hành thí nghiệm trên lớp, hoạt động của học sinh vào việc tự tìm ra kiến thức, phát huy năng lực cá nhân, có tính hợp tác, có khả năng tự kiểm tra, đánh giá và tự điều chỉnh.

- Thực hiện tốt chủ trương “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý” kết hợp tốt các cách dạy học tích cực: *Dạy học gợi mở - vấn đáp; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề; Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ; Dạy học trực quan; Dạy học luyện tập và thực hành; Dạy học trò chơi; Dạy học bằng bản đồ tư duy ...* Không dạy theo lối đọc chép. Triển khai hiệu quả phòng học bộ môn

- Phát huy hiệu quả các phòng học bộ môn và các phòng học chức năng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt nhóm chuyên môn: Mỗi giáo viên và đặc biệt nhóm trưởng nêu cao tinh thần trách nhiệm và coi đây là việc làm có tính quyết định đến chất lượng giờ dạy và hiệu quả đến người học, mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải đảm bảo tối thiểu các nội dung theo quy định và đặc biệt thể hiện được đổi mới phương pháp, nội dung giảm tải, thống nhất nội dung dạy các chuyên đề, chủ đề và có sự trao đổi thực sự về các vấn đề dạy trong tuần.

- Chỉ đạo việc dạy tích hợp các nội dung: Bảo vệ môi trường, văn hóa giao thông, phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS ... kỹ năng sống, Stem. Lồng ghép nội dung Công ước quyền trẻ em, nếp sống thanh lịch văn minh, giáo dục ATGT, ANQP ... vào một số môn học đặc thù và hoạt động ngoài giờ lên lớp (có kế hoạch cụ thể đến từng bài dạy của các nhóm chuyên môn).

- Giáo viên thường xuyên khai thác các nguồn học liệu mở, cập nhật thông tin trên mạng Internet.

- Tiếp tục xây dựng nguồn học liệu mở bổ sung vào kho học liệu điện tử của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản về xếp loại đánh giá học sinh, văn bản hướng dẫn của ngành giáo dục và các ngành chức năng có liên quan.

- Tổ chức khảo sát chất lượng, chọn HSG cấp trường với các khối 6, 7 ở 3 bộ môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh; khối 8 ở 4 bộ môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN; Khối 9 ở 10 bộ môn: Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Sinh học, Khoa học. Chú trọng bồi dưỡng học sinh thi học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức hội giảng, phổ biến SKKN, rút kinh nghiệm sau các kì thao giảng để nâng cao chất lượng giờ dạy và năng lực giáo viên.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: GDCD, Giáo dục thể chất, Lịch sử và Địa lí và lựa chọn giáo viên dự thi cấp quận.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Nội dung.

3.1.1. Việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định:

+ Với lớp 6, 7, 8: Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

+ Với lớp 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kỳ của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giảm theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT.

3.1.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu KHKT; đối với các môn học, hoạt

động giáo dục đánh giá bằng nhận xét khuyến khích thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành dự án học tập,... Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ Văn việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra đánh giá kỹ năng viết ở lớp 6,7,8 thực hiện theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT; Đối với lớp 9 khuyến khích thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH về kiểm tra đánh giá kỹ năng viết của học sinh nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử và Địa lí: Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung được đánh giá mức Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn; nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giao cho một giáo viên được phân công dạy học chủ trì thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định chọn 02 kết

quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kỳ theo quy định.

3.1.3. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3.1.4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Bộ GDĐT nếu xảy ra dịch bệnh, thiên tai ...

3.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ thể hiện trong 100% kế hoạch dạy học các bộ môn.

- 100% các đề kiểm tra giữa kì và cuối kì xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra theo đúng quy định.

- Xây dựng khoảng 30-50% số điểm kiểm tra thường xuyên tại các chủ đề, bài học trọng tâm của chương trình, phù hợp với tiến độ cập nhật điểm; số đầu điểm còn lại để giáo viên linh hoạt thực hiện trong quá trình dạy học để đảm bảo đa dạng các hình thức kiểm tra và khuyến khích sự tiến bộ, tích cực của học sinh.

- 100% giáo viên đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh thể hiện trong hồ sơ học sinh.

- 100% giáo viên Ngữ văn kiểm tra đánh giá kỹ năng học sinh theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên thường xuyên sử dụng máy chiếu trong dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Trên 30% số bài kiểm tra được đánh giá bằng cách học sinh trình bày báo cáo trên Powerpoint.

- 100% giáo viên và học sinh có thể tham gia tổ chức, kiểm tra bằng hình thức trực tuyến khi cần thiết.

- Đảm bảo 100% học sinh được đánh giá kết quả học tập đúng quy chế.

3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh: tiếp tục duy trì việc duyệt đề kiểm tra của các khối lớp, xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra phải đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông với 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Kết hợp một cách hợp lý giữa 2 hình thức

tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng đồng thời cân đối các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.

- Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu, ngân hàng câu hỏi theo môn học, khối học
- Đưa ra quy định rõ ràng, cụ thể khi tổ chức cho giáo viên xây dựng KHDH.
- Tổ chức kiểm duyệt chặt chẽ hồ sơ dạy học của giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và kiểm tra thường xuyên tại các chủ đề, bài học trọng tâm của chương trình, phù hợp với tiến độ cập nhật điểm; số đầu điểm còn lại để giáo viên linh hoạt thực hiện trong quá trình dạy học để đảm bảo đa dạng các hình thức kiểm tra và khuyến khích sự tiến bộ, tích cực của học sinh.
- Đưa kế hoạch kiểm tra, quy định về số đầu điểm kiểm tra lên đầu trang Kế hoạch dạy học, Kế hoạch giảng dạy của giáo viên.
- Tăng cường tổ chức ôn luyện và kiểm tra học trên Hanoi.study.
- Tổ chức phổ biến Thông tư 22/2021 và quán triệt Thông tư 26/2020 và Thông tư 58/2011 cho toàn thể Cán bộ, giáo viên và học sinh trong dịp đầu năm, cuối năm học và cuối học kỳ.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Nội dung

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung phương pháp hình thức giáo dục hướng nghiệp phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/05/2018 của Chính phủ về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025”

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục Stem đảm bảo chất lượng hiệu quả theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT và công văn số 792/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2021 của Phòng GDĐT.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% khối 9 được học các tiết dạy GDHN theo CV chỉ đạo của Sở đối với học sinh lớp 9.

- Có ít nhất 1-2 buổi tư vấn hướng nghiệp do chuyên gia cho toàn bộ học sinh khối 9 trong năm học.

- 100% học sinh khối 9 được tư vấn và chọn trường THPT hoặc trường nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

- Có 1-2 tiết dạy học dự án Stem đạt giải cấp Quận.
- 80% các tiết dạy theo chủ đề, chuyên đề có lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp.
- 100% các tiết học Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp được tổ chức tốt, dành ít nhất 40% thời lượng môn học cho các hoạt động trải nghiệm, hình thành kiến, kỹ năng qua thực hành, liên hệ thực tế.

4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp đối với khối 9 và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với khối 6, 7, 8 phù hợp với yêu cầu môn học và tình hình đội ngũ của nhà trường.
- Thành lập tổ tư vấn định hướng nghề nghiệp, đưa các nội dung hướng nghiệp vào hoạt động của phòng Tham vấn tâm lý.
- Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung hướng nghiệp trong kế hoạch bài giảng của các giáo viên.
- Tận dụng tối đa kiến thức từ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho việc khám phá năng lực của bản thân và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
- Kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện các nội dung trên của giáo viên.
- Dự giờ, rút kinh nghiệm có lưu ý nội dung về định hướng nghề nghiệp.
- Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các giờ dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa ở các khối lớp.
- Thực hiện tốt việc dạy học, giáo dục qua môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở khối 6,7,8.
- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

5.1. Nội dung

- Chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi của Quận, Thành phố (nếu có) đạt kết quả tốt. Tiếp tục tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT.
- Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa và các môn khoa học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Chuẩn bị và tham gia tốt việc kiểm tra cuối kì bộ môn lớp 6,7,8 với môn Ngữ Văn do Phòng GDĐT tổ chức, tham gia khảo sát chất lượng giữa kì, cuối kì môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9, thực hiện chắm chéo và rút kinh nghiệm.
- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận môn GDCD, GDTC, Lịch sử và Địa lí (nội dung Địa lí) đạt kết quả tốt.

5.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tham gia 100% các cuộc thi, hội thi, kì thi dành cho giáo viên, học sinh do phòng GDĐT tổ chức.

- Phần đầu có 45 học sinh được công nhận HSG cấp Quận, chiếm tỉ lệ 5,0 % so với học sinh toàn trường và 45/67 tương đương với 67 % so với số học sinh dự thi, và giao lưu HSG cấp Quận.

- Phần đầu có 2 - 3 giáo viên được công nhận GVĐG cấp Quận.

- Phần đầu 1 - 2 bài giảng điện tử dạy học theo Dự án Stem đạt giải cấp Quận.

- Có học sinh tham dự kì thi Olympic Tiếng Anh cấp Quận.

5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tăng cường ôn tập, bồi dưỡng HSG các khối lớp.

- Tổ chức CLB Stem với khối 6,7.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ bồi dưỡng giáo viên, nhất là các bộ môn dự thi GVĐG cấp Quận.

- Đưa các chỉ tiêu trên vào các kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn và đánh giá thi đua hàng tháng, cuối kì, đề cao kết quả của các cuộc thi.

- Động viên, khen thưởng các đồng chí cán bộ, giáo viên và học sinh kịp thời.

6. Phát triển mạng lưới trường, lớp

6.1. Nội dung

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung các thiết bị dạy học, sách cho Thư viện và các dụng cụ phục vụ bếp ăn, phòng ngủ bán trú, công trình nước sạch.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện, hồ sơ, minh chứng để đón đoàn Đánh giá ngoài của Thành phố về kiểm tra công nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng vào đầu năm học và báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng vào cuối năm học.

6.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào cuối năm 2023.

- Phần đầu đến năm 2024, nhà trường phát triển về quy mô, tăng số lớp học, dự kiến tăng 01 lớp.

- Duy trì thư viện đạt Mức I theo quy định.

6.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá giáo viên cụ thể và giao nhiệm vụ cho CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện có hiệu quả.

- Huy động các nguồn đầu tư khác nhau: Ngân sách, xã hội hóa của phụ huynh, đóng góp sách báo của học sinh để bổ sung cho Thư viện, tăng cường CSVN cho bán trú, cho quang cảnh trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Bổ sung đủ Thiết bị dạy học cho các phòng học bộ môn, mua thêm máy tính phục vụ việc học tập của học sinh ở phòng Tin học.

- Xây dựng phòng truyền thống, phòng tham vấn tâm lý đạt tiêu chuẩn theo quy định, hỗ trợ tích cực cho việc học tập và phát triển toàn diện của học sinh.

- Tăng cường phát huy hiệu quả của các phòng bộ môn, tăng cường thực hành thí nghiệm,...

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục văn hóa học đường cho học sinh.

- Thực hiện Ba công khai theo đúng quy định, đặc biệt là công khai về chất lượng giáo dục, cam kết chất lượng, công khai đội ngũ, công khai cơ sở vật chất.

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

7.1. Nội dung

- Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản hàng năm về PCGD THCS và hoàn thành số liệu điều tra PCGD cấp THCS.

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Xây dựng biện pháp để củng cố, duy trì kết quả PCGD THCS và từng bước nâng cao chất lượng PCGD THCS.

- Duy trì kết quả công tác PCGD - XMC.

7.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Hoàn thành công tác PCGD-XMC năm 2023, hoàn thành cập nhật số liệu trên phần mềm PCGD.

- Đạt PCGD THCS mức độ 3; Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Nâng cao tỷ lệ tuyển sinh đầu cấp - vào lớp 6, đảm bảo 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được học lớp 6.

- 99,6 % học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS, 90% học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT đỗ vào các trường THPT công lập, số học sinh còn lại sẽ tiếp tục theo học các trường nghề hoặc giáo dục thường xuyên hoặc THPT dân lập.

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện học tập tại trường.

- Giúp đỡ các em học sinh khuyết tật hòa nhập để 100% học sinh hoàn thành chương trình học tập.

7.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục.

- Quan tâm kịp thời với học sinh có nguy cơ bỏ học, động viên, hỗ trợ để các em đến trường.

- Đa dạng các hình thức học tập, hướng tới nhiều đối tượng học sinh.

- Quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Có biện pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho các em học hòa nhập.

- Tham gia công tác điều tra PCGD đến từng ngõ, từng nhà. Đảm bảo kết quả điều tra chính xác.

- Tham mưu với chính quyền địa phương biện pháp kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Nội dung

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục THCS theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng đảm bảo đúng quy định. Chủ động hợp đồng giáo viên đảm bảo số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu nhất là giáo viên môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Nghiên cứu xem xét kỹ về vị trí được tuyển dụng của GVNV, trình độ bằng cấp được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm thực tế của đội ngũ để sắp xếp tổ chức bộ máy nhà trường, phân công phân nhiệm phù hợp.

- Khuyến khích giáo viên tự học tập nâng chuẩn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường tuyên truyền các định hướng, chủ trương, nhiệm vụ đổi mới để nâng cao hiểu biết cho đội ngũ về việc đổi mới chương trình GDPT.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND Thành phố Hà Nội.

1.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo đủ về số lượng giáo viên ở tất cả các bộ môn theo qui định của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên các nhóm chuyên môn dự chuyên đề cấp trường, cấp Quận.

- 100% giáo viên tham gia tập huấn SGK mới, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học do phòng GDĐT tổ chức.

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT thành thạo trong quản lý và giảng dạy.

- Các chỉ tiêu khác: bố trí 2 giáo viên dạy tự chọn môn Tin học tại phòng máy tính.

- Năm học 2023 - 2024 có thêm 01 giáo viên hoàn thành chương trình Đại học, còn 01 đồng chí tiếp tục theo học chương trình Đại học.

1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Đưa vào nội dung các cuộc họp HĐSP, họp chuyên môn của nhà trường.

- Phát huy vai trò cá nhân trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức.

- Phân công giảng dạy môn Tin học cho nhóm giáo viên phù hợp về năng lực, tăng cường trao đổi, chia sẻ trong nhóm chuyên môn.

- Tổ chức các chuyên đề dạy học theo dự án Stem, phối hợp với hoạt động dạy Stem trung tâm Kids nhận chuyển giao giáo trình STEM.

- Tạo điều kiện cho 100% CBGV được tham gia tập huấn, được học tập nâng cao trình độ.

- Phân công giáo viên đảm nhận công việc trên cơ sở năng lực của giáo viên.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ về chuyên môn, về công tác Đảng, Đoàn, Công đoàn...; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên Tiếng Anh được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và đạt chuẩn.

- Cử giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chính trị, năng lực quản lý, chuẩn bị cho đội ngũ kế cận.

- Tổ chức đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp; chuẩn hiệu trưởng. Đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Nội dung

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất hợp lý.

- Tận dụng các thiết bị dạy học được cấp, tăng cường bổ sung thêm các thiết bị dạy học còn thiếu ở các phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở và Thông tư 19/2022//TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

- Tích cực ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại vào quản lý và giảng dạy; bổ sung, sử dụng các phần mềm, kho học liệu điện tử.

- Đảm bảo phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Tiếp tục xây dựng kho video bài học minh họa, kho học liệu điện tử thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tổ chức hiệu quả vừa góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở GDĐT và PGDĐT quận Hà Đông. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Tiến hành mua bổ sung sách giáo khoa và thiết bị dạy học theo hướng dẫn tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT, các thiết bị dạy học hiện đại.

- Không có tiết dạy không có đồ dùng dạy học.

- Mỗi tổ chuyên môn có 01 - 02 giáo án điện tử nội dung dạy học theo dự án Stem chất lượng cao.

- Mỗi GV phải đạt từ 60% tiết dạy sử dụng CNTT.

- 100% các tiết thao giảng, chuyên đề thể nghiệm có ứng dụng CNTT.

- Đảm bảo ngân sách sử dụng cho mua sách giáo khoa và thiết bị dạy học từ 2%-3%.

- Giao cho mỗi tổ chuyên môn có 01 - 02 thiết bị dạy học tự tạo dạng mô hình và 01 tệp dữ liệu tranh ảnh dưới dạng bản mềm của 80% các bài học SGK lớp 8, khuyến khích giáo viên làm video dạy học phù hợp.

2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Đầu tư ngân sách mua một số phần mềm thực hiện chuyển đổi số như: phần mềm liên thông của thư viện, phần mềm thu - chi không sử dụng tiền mặt,... Phân đấu sử dụng các phần mềm soạn giảng, kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo hình thức online,...

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên sử dụng máy chiếu, máy tính, khai thác mạng internet làm phong phú tư liệu giảng dạy.

- Nhân viên ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày nhằm nâng cao hiệu quả.

- Không đánh giá xếp loại giờ dạy nếu không sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp.

- Không xếp loại giờ Giỏi nếu không có ứng dụng CNTT.

- Đưa tiêu chí sử dụng CNTT vào việc đánh giá, xếp loại giáo viên hàng tháng.

- Giữ gìn bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, CSVC được bàn giao từ dự án. Mua sắm bổ sung sách, thiết bị và đồ dùng đáp ứng yêu cầu thực hiện giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Tổ chức cho các tổ, nhóm chuyên môn đầu tư làm thiết bị dạy học tự tạo.
- Tập trung trang bị CSVC-TBDH, giữ gìn cảnh quan môi trường, hệ thống điện nước đảm bảo vệ sinh, an toàn

3. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học.

3.1. Nội dung

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp trong công tác ứng phó và phòng chống dịch bệnh, thiên tai trong xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy nhằm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch năm học.

- Phối hợp chặt chẽ trạm y tế phường để hướng dẫn chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường.

- Đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường chấp hành tốt các quy định phòng chống dịch.

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường được tập huấn kỹ năng phòng tránh thiên tai, hiểm họa, phòng cháy chữa cháy,...

3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhân viên, nhà giáo, người học và cha mẹ học sinh về các biện pháp phòng, chống dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng ở địa phương như trạm y tế, UBND phường Phú Lương để nắm chắc tình hình, chủ động sẵn sàng ứng phó với tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trong trường học.

- Xây dựng nội dung phòng tránh thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn trong giáo trình giảng dạy kỹ năng sống trong nhà trường.

III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Nội dung

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong

cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục phối hợp với trường THCS Văn Quán và cụm chuyên môn số 4 trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ, Sở GDĐT; thống nhất các qui định, quy chế của đơn vị...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT quận Hà Đông.

- Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cổng thông tin của Bộ GDĐT và hình thức học tập trực tuyến các môn văn hóa cấp THCS trên hệ thống Hanoi Study.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; tham gia Ngày hội CNTT với chủ đề “Chuyển đổi Số ngành Giáo dục và Đào tạo theo định hướng giáo dục thông minh”. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT. Triển khai Chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân và quản lý các khoản thu không sử dụng tiền mặt trong trường học.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên Tiếng Anh; bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đề án Dạy học hỗ trợ Tiếng Anh cho học sinh khối 6,7 theo Công văn số 6083/SGDDĐT-GDTrH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy dạy hỗ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng trước lãnh đạo các cấp và cha mẹ học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường ; làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp; thực hiện thủ tục hành chính về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục THCS; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục THCS để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% các hoạt động được triển khai đều được xây dựng kế hoạch và thông báo trước tới người thực hiện và toàn thể HĐSP trong các buổi hội họp.

- Có ít nhất một lượt sinh hoạt chuyên môn/1 học kỳ theo nghiên cứu bài học ở tất cả các nhóm chuyên môn, được nhóm trao đổi, xây dựng nội dung, dạy minh họa và rút kinh nghiệm sau giờ dạy.

- Công tác thu chi được thực hiện khi có sự thỏa thuận, thống nhất cao của các bậc phụ huynh trên cơ sở có dự toán thu đủ chi.

- 100% các khoản thu theo quy định được thu trên phần mềm theo hình thức không dùng tiền mặt.

4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo tới giáo viên.

- Đưa vào kế hoạch các yêu cầu nêu trên, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục: Sử dụng có hiệu quả hệ thống e-mail giáo dục để trao đổi thông tin quản lý, sắp xếp, lưu trữ thông tin ngay trên e-mail cá nhân và của nhà trường; Khai thác thông tin giáo dục từ các website của ngành và của các ngành chức năng có liên quan; Ưu tiên sử dụng các phần mềm quản lý trực tuyến (tiện sử dụng, không cần cài đặt và nhân lực bảo dưỡng...).

- Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo có năng lực làm việc tập thể, có khả năng đóng góp ý kiến và tham gia vào công tác quản lý; Xây dựng cơ chế phối hợp các tổ chức

đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường, giảm bớt tính chỉ đạo một chiều, tăng cường khuyến khích, hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện cho mọi người phát huy vai trò chủ động trong quản lý, điều hành mọi hoạt động.

- Quản lý bằng kế hoạch, mọi hoạt động đều đảm bảo có xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, lưu trữ hồ sơ đúng quy trình và quy định. Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ Trường Trung học – Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học; Coi trọng công tác quản lý học sinh của giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm

- Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Công tác quản lý tài chính chặt chẽ. Triển khai công tác thu chi theo đúng quy trình, tạo sự đồng thuận cao trong tập thể GV, PHHS.

*** Lên Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, thực hiện các chuyên đề, dạy thao giảng:**

- *Danh sách kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên*

STT	Họ và tên giáo viên	Chuyên môn	Môn giảng dạy	Thời gian dự kiến KT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trinh	ĐH Văn	Ngữ văn	09/2023	
2	Lê Thị Bích Vân	Thạc sỹ	Tiếng Anh	10/2023	
3	Nguyễn Thị Dung	ĐH Toán - Tin	Toán		
4	Lương Thị Luyến	Thạc sỹ Hóa	KHTN		
5	Nguyễn Thị Hoàn	ĐH Văn	Ngữ văn	11/2023	
6	Đào Thị Thùy Chinh	Đại học Toán	Toán		
7	Nguyễn Như Thuận	ĐH ÂN	Âm nhạc	12/2023	
8	Đặng Thị Hồng Nhung	Đại học Toán	Toán		
9	Lê Văn Chiến	ĐH GDTC	GDTC	1//2023	
10	Vũ Tú Nga	ĐH Văn	Ngữ văn	02/2024	
11	Nguyễn Thị Thanh Nhân	ĐH GDTC	GDTC	3/2024	
12	Lê Thị Mai	ĐH GDTC	GDTC		

- Kế hoạch thao giảng tổ KHTN và KHXH

STT	Họ và tên giáo viên tổ KHTN	Thao giảng tháng	STT	Họ và tên giáo viên tổ KHXH	Thao giảng tháng
1	Lê Thị Mai	9/2023	1	Nguyễn Thị Trinh	9/2023
2	Lê Thị Phương	9/2023	2	Lê Thị Bích Vân	10/2023
3	Nguyễn Thị Dung	10/2023	3	Trần Lan Giang	10/2023
4	Lương Thị Luyến	10/2023	4	Trần Thị Thanh Huyền	10/2023
5	Phạm Thị Hạnh	10/2023	5	Hoàng Thị Thu Hương	10/2023
6	Nguyễn Thị Mai Hương	10/2023	6	Nguyễn Thị Hoàn	11/2023
7	Đào Thị Thùy Chinh	11/2023	7	Lê Thị Thu Thủy	11/2023
8	Đặng Thị Hồng Nhung	11/2023	8	Chu Thị Thanh Hà	12/2023
9	Nguyễn Thị Nhung	12/2023	9	Nguyễn Như Thuận	12/2023
10	Nguyễn Thị Hào	1/2024	10	Nguyễn Thị Thu Hằng	1/2024
11	Lê Văn Chiến	1/2024	11	Vũ Thị Minh Thanh	1/2024
12	Nguyễn Thị Thúy	2/2024	12	Vũ Tú Nga	2/2024
13	Hoàng Thị Hoàn	2/2024	13	Đào Thị Nga	2/2024
14	Nguyễn Thị Lan Anh	4/2024	14	Bùi Thị Thu	2/2024
15	Đặng Thị Nhàn	4/2024	15	Nguyễn Hồng Hải	2/2024
			16	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	3/2024
			17	Bùi Thị Thu	3/2024
			18	Nguyễn Thị Tuyết Mai	4/2024

- Danh sách giáo viên thực hiện chuyên đề cấp trường

TT	HỌ VÀ TÊN	TỔ CM	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NHÓM CM	THÁNG THỰC HIỆN
1	Nguyễn Thị Trinh	KHXH	Hướng dẫn HS thực hành đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực.	Ngữ văn 6	Tháng 9
2	Lê Thị Mai	KHTN	Kĩ thuật chạy cự ly ngắn	GDTC	Tháng 9

3	Lê Thị Bích Vân	KHXXH	Phương pháp học từ vựng theo chủ đề	Tiếng Anh 6	Tháng 10
4	Lương Thị Luyện	KHTN	Tính theo phương trình hoá học	KHTN	Tháng 10
5	Nguyễn Thị Hoàn	KHXXH	Rèn kỹ năng phát hiện và phân tích hiệu quả NT của các BPTT trong thơ hiện đại	Ngữ văn 9	Tháng 11
6	Lê Thị Thu Thủy	KHXXH	Cải thiện kỹ năng phát âm tiếng Anh cho học sinh lớp 7	Tiếng Anh 7	Tháng 11
7	Phạm Thị Hạnh	KHTN	Đa thức 1 biến . Nghiệm của đa thức một biến	Toán 7	Tháng 11
8	Nguyễn Như Thuận	KHXXH	Tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học âm nhạc thông qua hoạt động gõ đệm	Âm nhạc	Tháng 12
9	Trần Lan Giang	KHXXH	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình cho học sinh lớp 8	Tiếng Anh 8	Tháng 12
10	Nguyễn Thị Nhung	KHTN	Phát triển năng lực học sinh qua bài học: Hàm Số	Toán 8	Tháng 12
11	Nguyễn Thị T. Hằng	KHXXH	Phát huy năng lực học sinh qua giờ đọc-hiểu văn bản	Ngữ văn 8	Tháng 1
12	Nguyễn Thị Hào	KHTN	Chủ đề :Đầu tư và kinh doanh	Toán 6	Tháng 1
13	Vũ Tú Nga	KHXXH	Phát huy năng lực học sinh qua giờ đọc-hiểu văn bản	Ngữ văn 7	Tháng 2
14	Nguyễn Hồng Hải	KHXXH	Chuyển đổi số trong dạy học Địa lí	Địa lí 8	Tháng 2
15	Hoàng Thị Hoàn	KHTN	Khúc xạ ánh sáng	KHTN	Tháng 2
16	Nguyễn Thị T. Nhân	KHXXH	Ứng dụng các trò chơi trong dạy học môn GDCD	GDCD 7	Tháng 3
17	Nguyễn Thị Lan Anh	KHTN	Các phương pháp chứng minh tứ giác nội tiếp	Toán 9	Tháng 4
18	Đặng Thị Nhân	KHTN	Dạy học tích hợp giáo dục tâm sinh lí học sinh tuổi dậy thì .	KHTN	Tháng 4

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp Quận môn KHTN (nội dung Sinh học) do đồng chí Nguyễn Thị Thúy thực hiện vào tháng 02/2024.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

5.1. Nội dung

- Triển khai đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với các nhiệm vụ chính trị trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, đúng quy trình như các văn bản chỉ đạo để đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV đồng thời tạo được động lực thúc đẩy các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

5.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Danh hiệu Tập thể:

+ Chi bộ: Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

+ Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

+ Công đoàn: Công đoàn vững mạnh cấp cơ sở.

- Danh hiệu đối với cá nhân:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 05/37 đồng chí, đạt tỷ lệ: 13,5 %.

+ Lao động tiên tiến: 37/39 đồng chí, đạt tỷ lệ: 94,9 %.

- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND Quận.

5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tổ chức cho giáo viên và tổ nhóm thảo luận, xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch trên cơ sở kết quả đạt được của năm học trước và tình hình thực tiễn của học sinh.

- Giao nhiệm vụ cụ thể đến từng giáo viên, từng lớp, từng môn, tổ chức thực hiện kế hoạch kèm theo hỗ trợ các giải pháp, kiểm tra và tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng: chú trọng việc khen thưởng gắn với đánh giá giáo viên, nhân viên hàng tháng, hàng năm; ngoài ra còn có thưởng nóng cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến hay, hoạt động hiệu quả hoặc vượt chỉ tiêu kế hoạch; tôn vinh các tổ chức, cá nhân hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ trên cuộc họp Hội đồng sư phạm.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua của các tổ chức Đoàn Đội, Công đoàn, của các nhà giáo trong các cuộc vận động của ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần để chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện trên cơ sở Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường đã được Phòng GDĐT phê duyệt.

- Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học trong nhà trường. Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần, họp Hội đồng hàng tháng để đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ kịp thời.

- Ban giám hiệu tạo mọi điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- Phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu được thể hiện cụ thể trong Quy chế làm việc của nhà trường:

+ Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung, phụ trách công tác tổ chức bộ máy nhà trường, biên chế lớp học, công tác Đảng,...

+ Phó Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo việc các hoạt động chuyên môn, công tác vệ sinh trường học, hoạt động Công đoàn,...

2. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, quản lý kế hoạch giảng dạy, chỉ đạo việc thực hiện phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ, triển khai các chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy của GV trong tổ; cùng với BGH kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên.

3. Tổng Phụ trách Đội

Tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường theo kế hoạch của nhà trường và đoàn cấp trên; tổ chức, quản lý nền nếp học sinh, phối hợp xây dựng các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhà trường; theo dõi thi đua của các chi đội và các hoạt động khác của học sinh trong nhà trường.

4. Giáo viên

Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm, kiểm tra đánh giá theo đúng qui định. Lên lớp đúng giờ, không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy chính khoá cũng như các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội họp, hội thảo. Quản lý chặt chẽ học sinh trong các giờ học do mình phụ trách.

Nâng cao phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục.

Phối hợp với GVCN, các giáo viên khác, gia đình học sinh, đoàn đội trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh hoà nhập.

Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp giáo dục sát đối tượng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh và của lớp mình phụ trách.

Nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh cuối học kì và cuối năm học. Đề nghị khen thưởng và kỉ luật học sinh, ghi chép đầy đủ chi tiết vào sổ chủ nhiệm. Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng, lập danh sách theo dõi các mặt hoạt động của học sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCS Phú Cường. Đề nghị các đồng chí phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách đội, chủ tịch công đoàn... nghiên cứu và xây dựng thành các kế hoạch cụ thể của bộ phận mình phụ trách và triển khai thực hiện một cách hiệu quả tới toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Phó HT, TTCM (để t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Thanh Thủy

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG GDĐT QUẬN HÀ ĐÔNG**

LỊCH TRIỂN KHAI

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCSPC, ngày /9/2023 của trường THCS Phú Cường)

Tháng 8/2023

1. Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 - 2024 và báo cáo kết quả về Phòng GDĐT quận Hà Đông theo kế hoạch. Duyệt kết quả tuyển sinh tại Phòng GDĐT Hà Đông.
2. Bồi dưỡng chuyên môn và các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên của Phòng và Sở GD.
3. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cho năm học mới. Chuẩn bị lễ khai giảng năm học mới (05/9/2023).
4. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục.
5. Dự giờ, kí hợp đồng thêm giáo viên các bộ môn còn thiếu, nhân viên thư viện, lao công để hợp đồng.
6. Họp Hội đồng Sư phạm để quán triệt nề nếp, quy chế làm việc của cơ quan, phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong trường. Kiện toàn các tổ chức đoàn thể, ra quyết định bổ nhiệm các đồng chí làm nhiệm vụ vị trí tổng phụ trách đội, tổ trưởng, tổ phó các tổ.
7. Ổn định biên chế lớp học.
8. Thực hiện công khai kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2023 - 2024; công khai kết quả giáo dục năm học 2022 - 2023 của nhà trường trên Website.
9. Tổ chức ôn tập và kiểm tra lại với học sinh có học lực Yếu (01 học sinh khối 8), xét duyệt lên lớp và lưu trữ hồ sơ.

Tháng 9/2023

1. Tổ chức khai giảng năm học mới vào ngày 05/9/2023. Thực hiện giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho HS Hà Nội. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ minh chứng đón đoàn Đánh giá ngoài của Thành phố.
2. Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, các trường triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường.
3. Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về PCMT, PCTP, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục TTATGT. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục ATGT.
4. Xây dựng Kế hoạch năm học của nhà trường, duyệt Kế hoạch với Phòng GDĐT quận Hà Đông.

5. Ổn định nề nếp dạy và học, xây dựng và thực hiện các quy chế làm việc, tổ chức của nhà trường.
6. Họp Ban đại diện CMHS, triển khai các hoạt động và thống nhất việc thu - chi.
7. Xây dựng các Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm học 2023 - 2024 để duyệt với phòng Tài chính quận Hà Đông.
8. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách đầu năm.
9. Hoàn thành công tác kiểm dò dữ liệu in bằng tốt nghiệp THCS, nhận và phát trả bằng tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023.
10. Tổ chức KSCL học sinh giỏi cấp trường với học sinh giỏi khối 9.
11. Tổ chức Đại hội chi đội ở các lớp.
12. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.
13. Tổ chức chuyên đề môn GDTC, Ngữ văn 6. Các tổ thực hiện Kế hoạch thao giảng: đ/c Trinh, Lê Mai, Phương.
14. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Trinh.
15. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 9/2023.

Tháng 10/2023

1. Phát động thi đua chào mừng ngày giải phóng Hà Đông 06/10, ngày giải phóng thủ đô 10/10, ngày thành lập hội LHPN Việt Nam.
2. Tham gia thi đấu TDTT Hội khỏe Phù Đổng cấp quận, Tham gia giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 50, Phát động thi viết thư UPU lần thứ 53.
3. Tổ chức chuyên đề môn Tiếng Anh 6, KHTN (nội dung Hóa học) . Dạy đại trà tài liệu giáo dục nếp sống TLVM Theo lịch của Sở GDĐT.
4. Tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học của Thành phố (nếu có).
5. Tham gia thi học sinh giỏi cấp Quận (vòng 1) các môn văn hóa các môn văn hóa cấp Quận lớp 9.
6. Hoàn thành cập nhật số liệu PCGD-XMC lên phần mềm, hoàn thiện hồ sơ báo cáo về PCGD-XMC. Tham gia kiểm tra chéo công tác PCGD-XMC, chuẩn bị đón đoàn kiểm tra PCGD của các cấp.
7. Tổ chức Hội nghị Viên chức - Người lao động năm học 2023 - 2024, nộp hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm về phòng GDĐT quận Hà Đông.
8. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Bích Vân, Dung, Luyện. Các tổ thực hiện Kế hoạch thao giảng: đ/c Dung, Luyện, Hạnh, Mai Hương, Bích Vân, Lan Giang, Huyền, Thu Hương.

9. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

10. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 10/2023.

Tháng 11/2023

1. Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; tuyên dương khen thưởng các cán bộ giáo viên có thành tích Xuất sắc, tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

2. Xét duyệt đề tài NCKH dành cho học sinh, nộp bài dự thi cấp Quận (nếu có)

3. Hưởng ứng tuyên truyền ngày Pháp luật nước CHXHCNVN (9/11).

4. Tham gia khảo sát chất lượng học sinh giữa kì I theo Đề án 03 môn Toán Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 9. Thống kê kết quả KSCL giữa kì I gửi về Phòng GDĐT.

5. Tham gia thi đấu TDTT cấp quận cho học sinh

6. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

7. Tổ chức chuyên đề môn Tiếng Anh 7, Ngữ văn 9, Toán 7. Dạy đại trà tài liệu giáo dục nếp sống TLVM theo lịch của Sở GDĐT.

8. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2023 của phường trình PGDĐT kiểm tra, công nhận.

9. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Nguyễn Hoàn, Thùy Chinh. Các tổ thực hiện Kế hoạch thao giảng: đ/c Đặng Nhung, Thùy Chinh, Nguyễn Hoàn, Thu Thủy.

10. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 11/2023.

Tháng 12/2023.

1. Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12 và ngày hội Quốc phòng toàn dân.

2. Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS, tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024.

3. Tham gia tổ chức ôn tập học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, khoa học lớp 9 cấp Quận thi cấp Thành phố (nếu có).

4. Tổ chức chuyên đề các bộ môn: Âm nhạc, Tiếng Anh 8, Toán 8.

5. Hoạt động ngoại khóa theo chủ đề.

6. Tham gia cuộc thi Festival Tiếng Anh cho học sinh cấp THCS (nếu có).

7. Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối kì I, sơ kết các cuộc vận động.

8. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Như Thuận, Đặng Nhung. Các tổ thực hiện Kế hoạch thao giảng: đ/c Nguyễn Nhung, Chu Hà, Như Thuận.

9. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.

10. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 12/2023.

Tháng 01/2024

1. Tổ chức kiểm tra cuối kì I các môn còn lại, kết thúc học kì I ngày 12/1; sơ kết và báo cáo sơ kết học kì I, nghỉ học kì I (ngày 13/1/2024), thực hiện biên chế học kì II từ ngày 15/1/2024.

2. Tham gia tổ chức ôn tập học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, khoa học lớp 9 cấp Quận thi cấp Thành phố, tham gia cuộc thi NCKHKT dành cho học sinh trung học (nếu có).

3. Hoạt động ngoại khóa theo chủ điểm.

4. Tổ chức chuyên đề các bộ môn: Ngữ Văn 8, Toán 6.

5. Tham gia kiểm tra chéo hồ sơ chuyên môn học kì I năm học 2023-2024.

6. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

7. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Lê Văn Chiến. Các tổ thực hiện Kế hoạch thao giảng: đ/c Thu Hằng, Minh Thanh, Văn Chiến.

8. Thực hiện công khai: Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường cuối học kì I năm học 2023 - 2024.

9. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.

10. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 1/2024.

Tháng 02/2024

1. Đẩy mạnh hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập ĐCS Việt Nam 03/02, chào Xuân mới 2024.

2. Tăng cường quản lý kỉ cương, nề nếp trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc lịch trực bảo vệ trường học trước, trong và sau tết Nguyên đán.

3. Nghỉ tết Nguyên đán theo hướng dẫn.

4. Phát động học sinh tích cực tham gia phong trào trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây xanh ở địa phương. Hưởng ứng tết trồng cây đầu xuân 2024.

5. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT.

6. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

7. Tiếp tục tổ chức chuyên đề các bộ môn cấp trường: Ngữ văn 7, Địa lí 8, KHTN (nội dung Vật lý).

8. Tiếp tục thi đấu các môn TDTT cấp Thành phố (nếu có).
 9. Chuẩn bị dữ liệu cho công tác Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2024-2025.
 10. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.
 11. Tổ chức chuyên đề môn KHTN (nội dung Sinh học) cấp quận và cấp cụm.
 12. Tổ chức thi GVDG cấp trường môn: GDTC, GDGD, Lịch Sử và Địa lí, chọn cử GV dự thi cấp Quận.
 13. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Tú Nga. Trao giảng: đ/c Đào Nga, Bùi Thu, Hồng Hải, Tú Nga, Hoàng Hoàn, Thúy.
 14. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 02/2024.
- Tháng 3/2024**
1. Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và kỉ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3, thực hiện phong trào Kế hoạch nhỏ đợt II.
 2. Chuẩn bị dữ liệu cho công tác tuyển sinh trực tuyến năm học 2024 - 2025.
 3. Hoàn thành kế hoạch triển khai công tác PCGD-XMC năm 2024.
 4. Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 - THPT, KSCL giữa học kì II .
 5. Tăng cường đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học; Tăng cường tuyên truyền thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.
 6. Khảo sát chất lượng giữa kì II môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 9 theo Đề án 03.
 7. Nộp báo cáo và tổ chức sơ kết giữa học kì II; hoàn thành báo cáo tháng 3/2024.
 8. Tham gia ngày hội CNTT ngành GDĐT quận Hà Đông. Tổ chức ngày Hội Stem cấp trường.
 9. Hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” Thành phố Hà Nội.
 10. Tham dự chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên dạy các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 9 ôn tập cho học sinh vào lớp 10 THPT.
 11. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT.
 12. Tham gia thi GVDG cấp Quận môn GDGD ,GDTC, Lịch sử và Địa lí (nội dung Địa lí).
 13. Tiếp tục tham gia thi đấu TDTT cấp Thành phố (nếu có).
 14. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.
 15. Tổ chức Giao lưu học sinh giỏi cấp trường các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh khối 6, 7, 8 và KHTN 8. Chọn và lập danh sách học sinh dự giao lưu HSG cấp Quận.

16. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: đ/c Nguyễn Nhân, Lê Mai. Tiếp tục tổ chức chuyên đề các bộ môn: GDCD 7. Thao giảng: đ/c Nguyễn Nhân, Bùi Thu.

17. Hoàn thành báo cáo tháng, đánh giá giáo viên và nhân viên tháng 3/2024.

Tháng 4/2024

1. Tổ chức các hoạt động tập thể chào mừng ngày lễ chiến thắng 30/4, ngày Quốc tế Lao động 01/5; tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT.

2. Khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT lần 1, theo đề chung các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và môn thứ 4 (nếu có). Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kì II.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác PCGD- XMC năm 2024.

4. Tham gia giao lưu học sinh giỏi cấp Quận các bộ môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 6, 7, 8 và KHTN 8.

5. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trường học, an toàn giao thông.

6. Tham gia tổng kết Hội thi GVĐG cấp Quận môn GDCD, GDTC, Lịch sử và Địa lí.

7. Chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025, công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2023 - 2024 và thi vào lớp 10 THPT.

8. Xây dựng kế hoạch tham gia làm thi vào lớp 10 THPT và kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

9. Tham gia tập huấn phần mềm tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

10. Chấm SKKN cấp trường, nộp SKKN loại A tham dự thi cấp quận.

11. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.

12. Thực hiện chuyên đề: Toán 9, KHTN (nội dung Sinh học). Người thao giảng: đ/c Tuyết Mai, Lan Anh, Đặng Nhân.

13. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

14. Hoàn thành báo cáo, đánh giá giáo viên, nhân viên tháng 04/2024.

Tháng 5/2024

1. Phát động và tổ chức các hoạt động chào mừng chiến thắng Điện Biên phủ 07/5, chào mừng ngày thành lập Đội 15/5 và mừng sinh nhật chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5.

2. Tiếp tục kiểm tra cuối kì II, hoàn thành chương trình học kì II năm học 2023 - 2024, ngày kết thúc học kì II 24/5/2024, ngày kết thúc năm học 31/5/2024. Tổ chức tổng kết và báo cáo năm học về Phòng GDĐT quận Hà Đông.

3. Hoàn thành hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ kiểm tra giáo viên, hồ sơ thi đua năm học 2023 - 2024.
4. Tăng cường ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT.
5. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán theo Đề án 03-ĐA/QU.
6. Tổ chức xét tốt nghiệp THCS, tổng kết, tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi năm học 2023 - 2024; họp cha mẹ học sinh cuối năm học 2023-2024; triển khai hoạt động hè 2024.
7. Cử giáo viên tham gia công tác làm thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào lớp 10 THPT và làm hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025.
8. Tổ chức đánh giá đội ngũ theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.
9. Tham gia kiểm tra chéo hồ sơ chuyên môn giữa các trường cuối năm học 2023-2024.
10. Tổng kết thực hiện các kế hoạch, các cuộc vận động, phong trào thực hiện trong năm học 2023-2024. Tổng kết phong trào viết SKKN, gương điển hình tiên tiến.
11. Tiếp tục triển khai công tác PCGD-XMC năm 2024.
12. Phối hợp với trường tiểu học Phú Lương II tham gia tổ chức coi, chấm bài kiểm tra định kì cuối năm học 2023-2024 đối với học sinh lớp 5.
13. Hoàn thành hồ sơ tự đánh giá, báo cáo cải tiến chất lượng.
14. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.
15. Tham gia tập huấn, hướng dẫn việc lựa chọn SGK lớp 9.
16. Hoàn thành báo cáo, đánh giá giáo viên, nhân viên tháng 05/2024.
17. Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẽ chia trách nhiệm”.

Tháng 6/2024

1. Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2024.
2. Nộp báo cáo tổng kết năm học.
3. Tham gia công tác phối hợp tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh vào lớp 10 THPT(nếu có).
4. Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua.
5. Phát động tháng cao điểm phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, cao điểm là ngày 26/6/2024 ngày toàn dân phòng chống ma túy.
6. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp đầu cấp 2024 - 2025.
7. Tham gia hội thảo về thực hiện CT-SGK lớp 6, 7, 8.

8. Hoàn thành việc lựa chọn SGK lớp 9.

9. Nộp báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm học 2023 - 2024; hồ sơ an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích.

Tháng 7/2024

1. Phối hợp với Đoàn phường Phú Lương tổ chức hoạt động hè.

2. Tham gia các hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

3. Triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2024 - 2025.

4. Triển khai việc sửa sang cơ sở vật chất, điện nước, chăm sóc bồn hoa, vườn trường, cắt cỏ, tía cành trong khuôn viên và vỉa hè quanh trường.

5. Kiểm tra và bổ sung các thiết bị PCCC, mua bảo hiểm cháy nổ, kiểm tra thiết bị chống sét./.